

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 04-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Lâm;
2. Ông Nguyễn Khắc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021; Thông báo chuyển ngày xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Thị T, sinh ngày 21/12/1984 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Nông Thị K; có chồng là Nguyễn Thu T và 02 con; tiền án: Tại Bản án số 181/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt từ ngày 17/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Nguyễn Đình T, sinh ngày 20/10/1993 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình S và bà Ninh Thị T; có vợ là Lê Thị Ngọc B và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân

thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt từ ngày 17/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T:* Ông Đinh Công T - Luật sư Văn phòng Luật sư Đinh Công T, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, tổ Công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra phòng trọ tại phường Đô, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Trần Thị T và Nguyễn Đình T đang ở phòng trọ. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước Nguyễn Đình T đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các cục tinh thể màu trắng; 3.750.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam. Nguyễn Đình T khai các chất trên là ma túy "đá, ngựa" của Trần Thị T đưa cho Nguyễn Đình T để bán. Trần Thị T thừa nhận đã đưa ma túy cho Nguyễn Đình T để bán và khai nhận bản thân còn cất giấu ma túy trong phòng trọ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị T tại địa chỉ trên phát hiện và thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước 10cm x 15cm bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng; 05 túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 07cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 04cm bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng; 01 lọ nhựa màu đen, hình tròn, kích thước 04cm bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng cùng 02 viên nén màu hồng được thu lượm vào 01 túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 7,5cm và một số đồ vật liên quan. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 69/KL-PC09 ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1. Phong bì đựng mẫu vật thu giữ của Nguyễn Đình T:

- 46 viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy *Methamphetamine* có tổng khối lượng 4,651 gam (đã trừ bì).

- Các cục chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy *Methamphetamine*, có tổng khối lượng 5,750 gam (đã trừ bì).

2. Các phong bì đựng mẫu vật thu giữ của Trần Thị T:

- Phong bì kí hiệu (1): Các cục chất tinh thể màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 119,226 gam (đã trừ bì) không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật.

- Phong bì ký hiệu (2): Các cục chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy *Methamphetamine*, có tổng khối lượng 29,275 gam (đã trừ bì)

- Phong bì ký hiệu (3): Chất bột màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 24,343 gam (đã trừ bì) không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật.

- Phong bì ký hiệu (4): Các cục chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon ký hiệu A đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,246 gam (đã trừ bì). Các cục tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon ký hiệu B đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 1,950 gam (đã trừ bì).

- Phong bì ký hiệu (5): Các cục chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 6,536 gam (đã trừ bì).

Tại Bản kết luận giám định số 114/KL-PC09 ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Toàn bộ số tiền Việt Nam 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật".

Quá trình điều tra đã xác định được: Khoảng tháng 5/2020, Trần Thị T quen biết Nguyễn Đình T và có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, cả hai đều sử dụng ma túy tổng hợp dạng "đá", "ngựa". Tháng 11/2020, Trần Thị T thuê phòng trọ tại phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nên Nguyễn Đình T đến phòng trọ ở cùng. Trong thời gian này, Trần Thị T gặp gỡ và quen biết một người đàn ông Trung Quốc tên là A Leng tại quán nước khu vực công chợ Đ, thành phố L. Qua nói chuyện Trần Thị T biết A Leng có bán ma túy và đặt vấn đề khi nào chuẩn bị được tiền sẽ gặp A Leng để mua ma túy. Đến đầu tháng 01/2021, Trần Thị T gặp lại A Leng tại quán nước khu vực công chợ Đ và đưa cho A Leng 12.500.000 đồng để mua ma túy. A Leng nhận tiền và hỏi địa chỉ của Trần Thị T rồi bảo đi về, tối A Leng sẽ mang ma túy đến phòng trọ của Trần Thị T. Đến tối cùng ngày, A Leng đến phòng trọ và đưa cho Trần Thị T các loại ma túy gồm "đá", "ngựa" (Methamphetamine) và ma túy "ke" (Ketamine). Khi giao ma túy cho Trần Thị T, A Leng có nói với Trần Thị T trong túi ma túy còn có cả phôi ma túy "đá", "ke". Tổng số ma túy A Leng bán cho Trần Thị T với giá là 20.000.000 đồng. Do Trần Thị T đã trả trước 12.500.000 đồng nên còn nợ A Leng 7.500.000 đồng. Trần Thị T hẹn khi nào có đủ tiền sẽ trả lại cho A Leng. Sau khi A Leng về, Trần Thị T sử dụng cân điện tử để chia ma túy ra các túi nhỏ và cất giấu trong phòng trọ rồi bán lẻ cho các đối tượng sử dụng ma túy để kiếm lời.

Thời gian từ đầu tháng 01/2021 đến ngày 16/01/2021 Trần Thị T đã nhiều lần giao ma túy cho Nguyễn Đình T để bán cho các đối tượng không biết tên, địa chỉ với phương thức, thủ đoạn là: Các đối tượng mua ma túy trực tiếp gọi điện, nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho Trần Thị T để mua ma túy với số lượng, số tiền theo thỏa thuận sau đó Trần Thị T bảo các đối tượng này đến phòng trọ của mình để nhận ma túy với Nguyễn Đình T, đồng thời Trần Thị T cũng bảo Nguyễn Đình T lấy ma túy cất giấu trong phòng trọ để bán và thu tiền hộ, mỗi lần Nguyễn Đình T bán ma túy đá, ngựa với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Bản thân Nguyễn Đình T được bán ma túy hộ Trần Thị T nhiều lần cho nhiều đối tượng nhưng Nguyễn Đình T không biết tên và địa chỉ. Nguyễn Đình

T chỉ nhớ ngày 12 và 16/01/2021 bán 03 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá cho Nguyễn Thị T có địa chỉ tại phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với giá 500.000 đồng; bán cho Lý Trí T có địa chỉ tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn 02 lần vào các ngày 14 và 15/01/2021, mỗi lần 03 viên ma túy ngựa với giá 300.000 đồng. Tổng số tiền bán ma túy hộ Trần Thị T được hơn 4.000.000 đồng. Nguyễn Đình T đã đưa cho Trần Thị T để sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân của cả hai.

Ngoài ra ngày 10/01/2021 Trần Thị T đưa cho Nguyễn Đình T 01 túi nilon chứa ma túy đá và 01 túi nilon chứa 50 viên ma túy ngựa để bán lẻ. Sau khi nhận ma túy, Nguyễn Đình T đã sử dụng một ít ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa. Ngày 16/01/2021, Trần Thị T bảo Nguyễn Đình T bán một ít ma túy đá và 03 viên ma túy ngựa cho Nguyễn Thị T nhưng Nguyễn Thị T chưa trả tiền. Sáng ngày 17/01/2021, Nguyễn Thị T đã trả tiền cho Nguyễn Đình T nhưng Nguyễn Đình T chưa kịp đưa tiền cho Trần Thị T thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang và thu giữ số ma túy như đã nêu ở trên.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-P2 ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Đình T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 17-18 năm tù.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 08 - 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Truy thu đối với bị cáo Trần Thị T số tiền 500.000 đồng là tiền bán ma túy mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 17 túi nilon màu trắng, 01 túi giả da màu đen; 01 lọ nhựa màu đen, 01 bình thủy tinh. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Đối với số tiền 3.750.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T, tịch thu 500.000 đồng do phạm tội mà có, số tiền còn lại 3.250.000 đồng không chứng minh được liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T; 01 chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân cần trả lại cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T: Bị cáo bị truy tố xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội nên không có ý kiến tranh luận về tội danh đối với bị cáo. Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có mẹ là bà Nông Thị K được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; hoàn cảnh gia đình bị cáo éo le, khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra phòng trọ tại phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Trần Thị T và Nguyễn Đình T đang chuẩn bị mua bán ma túy. Kiểm tra thu giữ trong người của bị cáo Nguyễn Đình T 10,401 gam ma túy Methamphetamine, kiểm tra tại phòng trọ thu giữ của bị cáo Trần Thị T 37,057 gam ma túy Methamphetamine và 1,950 gam ma túy Ketamine. Toàn bộ số ma túy thu giữ nêu trên đều là của bị cáo Trần Thị T. Qua điều tra xác định, trong thời gian từ đầu tháng 01/2021 đến ngày 16/01/2021, Trần Thị T đã nhiều lần giao ma túy cho Nguyễn Đình T bán cho Nguyễn Thị T 02 lần. Do đó, bị cáo Nguyễn Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo Trần Thị T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi,

đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Thị T là người trực tiếp mua các chất ma túy từ một đối tượng tên là A Leng sau đó đem về chia nhỏ và giao cho bị cáo Nguyễn Đình T bán cho các đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Trần Thị T phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy thu giữ được có trong vụ án gồm: Kiểm tra, thu giữ tại phòng trọ của bị cáo Trần Thị T 37,057 gam ma túy Methamphetamine và 1,950 gam ma túy Ketamine của; thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T 10,401 gam ma túy Methamphetamine, tổng cộng là 47,458 gam ma túy Methamphetamine và 1,950 gam ma túy Ketamine. Bị cáo Nguyễn Đình T là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, được bán ma túy nhiều lần theo sự chỉ đạo của Trần Thị T, bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu trách nhiệm về số ma túy nhận của Trần Thị T đem đi bán và đã bị thu giữ là 10,401 gam ma túy Methamphetamine.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị T là người có nhân thân xấu, có tiền án bị xử phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Đình T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Trần Thị T, tại Bản án số 181/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo Trần Thị T 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (tháng 11/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); lần phạm tội này của bị cáo Trần Thị T là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm; bị cáo Trần Thị T đã giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Đình T bán cho Nguyễn Thị T 02 lần nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Nguyễn Đình T, ngoài 02 tình tiết định khung, bị cáo Nguyễn Đình T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Thị T có mẹ đẻ là bà Nông Thị K được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do đó bị cáo Trần Thị T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần xử phạt tù giam có thời hạn để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh bị cáo Trần Thị T không có tài sản riêng, bị cáo Nguyễn Đình T đứng tên chung cùng vợ là Lê Thị

Ngọc B tài sản là 01 thửa đất ở, tuy nhiên đây là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo sử dụng cho việc sinh hoạt của gia đình, không thể bán đi để đảm bảo thi hành án. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Qua lời khai của Nguyễn Thị T và các tài liệu khác đã xác định được Nguyễn Thị T đã trực tiếp mua ma túy với Nguyễn Đình T 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng với tổng số tiền là 1.000.000 đồng. Tại Tòa, Nguyễn Đình T và Trần Thị T đều xác nhận Nguyễn Đình T đã đưa cho Trần Thị T 500.000 đồng nên cần phải truy thu đối với Trần Thị T để sung công quỹ Nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 17 túi nilon màu trắng, 01 túi giả da màu đen, 01 lọ nhựa màu đen, 01 bình thủy tinh, 02 cân tiểu li. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước và 04 điện thoại di động do các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T 01 chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Đối với số tiền 3.750.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T, trong đó có 500.000 đồng do bán ma túy cho Nguyễn Thị T nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 3.250.000 đồng không chứng minh được liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[12] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T có nội dung phù hợp với nhận định nêu trên thì được chấp nhận; những ý kiến không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Trong vụ án còn có đối tượng khác là A Leng nhưng Trần Thị T không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, điều tra làm rõ.

[15] Đối với Nguyễn Thị T là người đã 02 lần mua ma túy của Trần Thị T thông qua Nguyễn Đình T, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo.

[16] Đối với đối tượng Lý Trí T là người đã mua ma túy của Trần Thị T thông qua Nguyễn Đình T, Cơ quan điều tra đã triệu tập lên làm việc nhưng Lý Trí T vắng mặt tại địa phương. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ để xử lý Lý Trí T trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h

khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị T.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Căn cứ khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Đình T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 17/01/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 17/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Trần Thị T số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì của Công an thành phố Lạng Sơn (cũ), mặt trước phong bì có ghi: "Tang vật thu giữ khi bắt quả tang ngày 17/01/2021" có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C, và hai hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có ghi: "Người được giao bảo quản đồ vật tài liệu" chữ ký cùng tên của Nguyễn Khuất N, Hoàng Thanh N, Nguyễn Đình T và thiếu tá Hà Phương T cùng 03 (ba) hình dấu của Công an phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 3,878 gam chất ma túy Methamphetamine dạng viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 5,121 gam chất ma túy Methamphetamine dạng tinh thể (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết).

- 01 (một) phong bì của Công an thành phố Lạng Sơn, ký hiệu 01 (cũ), mặt trước phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C, và hai hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có ghi: "Người có đồ vật tài liệu niêm phong", có chữ ký cùng tên của Nguyễn Khuất N, Hoàng Thanh N, Trần Thị T và thiếu tá Hà Phương T cùng 03 (ba) hình dấu của Công an phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 116,580 gam chất tinh thể màu trắng (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết).

- 01 (một) phong bì của Công an thành phố Lạng Sơn, ký hiệu 02 (cũ),

mặt trước phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C, và hai hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có ghi: "Người có đồ vật tài liệu niêm phong", có chữ ký cùng tên của Nguyễn Khuất N, Hoàng Thanh N, Trần Thị T và thiếu tá Hà Phương T cùng 03 (ba) hình dấu của Công an phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 04 (bốn) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 28,289 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và 01 (một) vỏ túi nilon (cũ).

- 01 (một) phong bì của Công an thành phố Lạng Sơn, ký hiệu 03 (cũ), mặt trước phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C, và hai hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có ghi: "Người có đồ vật tài liệu niêm phong", có chữ ký cùng tên của Nguyễn Khuất N, Hoàng Thanh N, Trần Thị T và thiếu tá Hà Phương T cùng 03 (ba) hình dấu của Công an phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 03 (ba) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 23,436 gam chất bột màu trắng (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và 01 (một) vỏ túi nilon (cũ).

- 01 (một) phong bì của Công an thành phố Lạng Sơn, ký hiệu 04 (cũ), mặt trước phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C, và hai hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có ghi: "Người có đồ vật tài liệu niêm phong", có chữ ký cùng tên của Nguyễn Khuất N, Hoàng Thanh N, Trần Thị T và thiếu tá Hà Phương T cùng 03 (ba) hình dấu của Công an phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) ký hiệu A đựng 1,125 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và 01 (một) túi nilon (cũ) ký hiệu B đựng 1,798 gam chất ma túy Ketamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết).

- 01 (một) phong bì thư ký hiệu 05 (cũ), mặt trước phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C, và hai hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có ghi: "Người có đồ vật tài liệu niêm phong", có chữ ký cùng tên của Nguyễn Khuất N, Hoàng Thanh N, Trần Thị T và thiếu tá Hà Phương T cùng 03 (ba) hình dấu của Công an phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 6,088 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết).

- 01 cân tiểu li màu xám; 01 cân tiểu li màu bạc; 17 (mười bảy) túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 7,5cm; 01 (một) túi giả da màu đen kích thước 08cm x 12cm x 18cm; 01 (một) lọ nhựa màu đen hình tròn, đường kính 4cm; 01 (một) bình thủy tinh có gắn vòi hút nhựa.

4.2. Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI bên ngoài vỏ máy: 356347/11/930477/7, lắp kèm sim số 0915.580.588, máy cũ

đã qua sử dụng. (máy bật không lên nguồn không kiểm tra được số Imei bên trong máy);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, màn hình bị vỡ, số IMEI trên khay sim: 353259071781897, lắp kèm sim số 0977.377.944. máy cũ đã qua sử dụng (máy bật không lên nguồn không kiểm tra được số Imei bên trong máy).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình bị nứt, vỡ, số IMEI bên ngoài vỏ máy: 357558/06/332403/1 lắp kèm sim số 0936.854.444. Máy cũ, đã qua sử dụng. (máy bật không lên nguồn không kiểm tra được số Imei bên trong máy).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, số IMEI bên ngoài vỏ máy: 355402073400375 không lắp kèm sim. Máy cũ, đã qua sử dụng. (máy bật không lên nguồn không kiểm tra được số Imei bên trong máy).

4.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T:

- 01 (một) CMND số 082241779 mang tên Nguyễn Đình T;

- 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì của Công an thành phố Lạng Sơn được niêm phong, mặt trước có dòng chữ viết tay "Tiền của T" và "3.750.000đ", có chữ ký cùng tên của giám định viên Ngô Văn Đ và hai hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có dòng chữ "Người được giao bảo quản đồ vật, tài liệu" "Người có đồ vật tài liệu niêm phong" và các chữ ký cùng tên của Nguyễn Khuất N, Nguyễn Đình T, Hoàng Xuân T, thiếu tá Hà Phương T cùng 05 (năm) hình dấu của Công an phường Đông, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 3.750.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được giám định.

4.4. Tịch nộp ngân sách Nhà nước:

500.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì của Công an thành phố Lạng Sơn được niêm phong, mặt trước có dòng chữ viết tay "Tiền của T" và "3.750.000đ", có chữ ký cùng tên của giám định viên Ngô Văn Đ và hai hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có dòng chữ "Người được giao bảo quản đồ vật, tài liệu" "Người có đồ vật tài liệu niêm phong" và các chữ ký cùng tên của Nguyễn Khuất N, Nguyễn Đình T, Hoàng Xuân T, thiếu tá Hà Phương T cùng 05 (năm) hình dấu của Công an phường Đông, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 3.750.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được giám định.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm